

**BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH, LOẠI ĐẤT, CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN****Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang****Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên****Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 7)***( Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ- UBND ngày ...../11/2022 của UBND huyện Tân Yên ).*

STT	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ thửa đất	Thông tin thửa đất theo BĐ trích đo			Thông tin thửa đất theo GCN, HSDC			Loại đất	DT thu hồi theo chỉ giới (m <sup>2</sup> )	DT thu hồi (m <sup>2</sup> )		Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )			Đất ONT (m <sup>2</sup> )	Đất cây lâu năm- CLN (vườn) trong cùng thửa đất ở (m <sup>2</sup> )	
1	Trần Đức Minh GCN Trần Đức Tuất	Thôn Quang Lâm	36	9	782,4	5	532	770	ONT (ONT+CLN)	27,9	27,9		Bản di chúc
2	Nguyễn Xuân Dương GCN Nguyễn Hữu Tình	Thôn Quang Lâm	36	37	594,4	6	112	540	ONT (ONT+CLN)	24,7	24,7		
<b>Tổng</b>					<b>1376,8</b>			<b>1310</b>		<b>52,6</b>	<b>52,6</b>		

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT TẠI XÃ ĐẠI HÓA**  
**DỰ ÁN: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang**  
**Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên**  
**Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 7)**

( Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ- UBND ngày ...../11/2022 của UBND huyện Tân Yên ).

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ (Thôn)	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)		Loại đất	Bồi thường hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân		Tổng phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đồng)	Ghi chú
						Đất ở (m2)	Đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở (m2)		Bồi thường về đất ở 12.000.000đ/m <sup>2</sup>	Bồi thường về đất vườn- đất CLN trong cùng thửa đất ở 5.980.000đ/m <sup>2</sup>		
1	Trần Đức Minh GCN Trần Đức Tuất	Thôn Quang Lâm	36	9	782,4	27,9		ONT (ONT+CLN)	334.800.000	-	334.800.000	
2	Nguyễn Xuân Dương GCN Nguyễn Hữu Tình	Thôn Quang Lâm	36	37	594,4	24,7		ONT (ONT+CLN)	296.400.000	-	296.400.000	
<b>Tổng</b>					<b>1376,8</b>	<b>52,6</b>					<b>631.200.000</b>	

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính toán bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang, đoạn qua các xã Quang Tiến, Đại Hóa, Phúc Sơn, huyện Tân Yên



**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI**  
**Dự án: Đường nối QL.37-QL.17-Võ Nhai (Thái Nguyên), tỉnh Bắc Giang**  
**Tuyến nhánh: Cải tạo, nâng cấp ĐT.294 đoạn từ ngã ba Tân Sỏi, huyện Yên Thế đến xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên**  
**Địa điểm: Thôn Quang Lâm xã Đại Hóa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (đợt 7)**  
*( Kèm theo Quyết định số: ..... /QĐ- UBND ngày ...../11/2022 của UBND huyện Tân Yên ).*

STT	Chủ sử dụng	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m2)	Diện tích thu hồi (m2)	Loại tài sản, cây trồng được bồi thường, hỗ trợ	ĐV tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Mức hỗ trợ (%)	Thành tiền (đồng)	Tổng tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Trần Đức Tuất ( GCN Trần Đức Minh)	36	9	782,4	27,9	Sân đổ bê tông dài 25.0 rộng 1.0 m, dày 0.2 m - Khối bê tông cốt thép mác 200	đ/m3	5	3.670.000	100%	18.350.000	<b>42.748.438</b>	
						Sân đổ bê tông dài 25.0 rộng 4.0 m, dày 0.2 m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	20	1.920.000	50%	19.200.000		
						Mái tôn vì kèo sắt hộp, cột sắt tròn, dài 5.5 m, rộng 1.5 m	đ/m2	8,25	350.000	50%	1.443.750		
						Tầm cổng phi 40	đ/m	25	300.375	50%	3.754.688		
2	Nguyễn Xuân Dương (GCN Nguyễn Hữu Tỉnh)	36	37	594,4	24,7	Tường rào xây gạch chi 110mm, bổ trụ, dài 17.0m, cao 1.5m	đ/m2	25,5	390.000	100%	9.945.000	<b>15.732.025</b>	
						Cây Na ĐK gốc 2cm ≤ Φ <5cm	đ/cây	1	177.000	50%	88.500		
						Cây Đào ĐK gốc 2cm ≤ Φ <5cm	đ/ cây	1	110.000	50%	55.000		
						Tầm cổng phi 40	đ/m	6	300.375	50%	901.125		
						Sân đổ bê tông dài 5.5m, rộng 3.0m, dày 0.15 m - Khối đổ bê tông mác 200	đ/m3	2,47	1.920.000	100%	4.742.400		
<b>Tổng</b>				<b>52,6</b>							<b>58.480.463</b>	<b>58.480.463</b>	

*Căn cứ theo công văn số 2656/SNN-KHTC ngày 31/12/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc công bố đơn giá tài sản trên đất là cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất 06 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;*

*Căn cứ theo công văn số 46/SXD-KT&VLXD ngày 06/01/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang về việc công bố đơn giá bồi thường tài sản là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.*

*Căn cứ theo công văn số 01/CBGVLXD-LS ngày 10/01/2022 của Liên Sở Xây dựng- Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc công bố giá các loại vật liệu xây dựng chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư xây dựng tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang từ ngày 10/01/2022*

Ghi chú:

Mức hỗ trợ 50%: Đối với tài sản hình thành trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất.

Mức hỗ trợ 80 %: Đối với đất thu hồi là đất ở; Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Mức hỗ trợ 100 %: Đối với đất thu hồi là đất ở; Tài sản hình thành trên đất là nhà, công trình kiến trúc gắn liền với đất

Đối với đất thu hồi là đất CLN: Tài sản hình thành trên đất là cây trồng, vật nuôi.

